

Số: /BC-UBND

Thạch Đạn, ngày tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân trên địa bàn xã năm 2023

(Báo cáo trình tại Kỳ họp thứ tám,
HĐND xã Thạch Đạn khóa XXI, nhiệm kỳ 2021-2026)

Thực hiện Thông báo số 1127/TB-HĐND ngày 27/11/2023 của Hội đồng nhân dân xã về việc phân công thực hiện Kết luận của Chủ tịch HĐND tại phiên họp liên tịch về việc chuẩn bị nội dung chương trình kỳ họp thứ Tám, Hội đồng nhân dân xã Thạch Đạn khoá XXI, nhiệm kỳ 2021 -2026. UBND xã Thạch Đạn báo cáo tình hình thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân trên địa bàn xã như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Việc ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện các quy định của Luật Tiếp cận thông tin, Nghị định số 13/2018/NĐ-CP theo thẩm quyền

Nhằm triển khai đồng bộ Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin. UBND xã đã triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin trong các Hội nghị và triển khai đến các đơn vị, thôn bản trên địa bàn xã.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt triển khai quyền tiếp cận thông tin của người dân

Trên cơ sở Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 26/7/2017 của UBND huyện Cao Lộc v/v triển khai thi hành Luật tiếp cận thông tin trên địa bàn huyện Cao Lộc, UBND xã đã triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin được tổ chức một cách đồng bộ, triển khai chỉ đạo thực hiện triển khai Luật tiếp cận thông tin tới cán bộ, công chức và nhân dân trên địa bàn xã. Cử cán bộ tham dự Hội nghị triển khai Luật tiếp cận thông tin do huyện tổ chức. Qua đó, tuyên truyền cho cán bộ, công chức và nhân dân trên địa bàn xã hiểu, nắm vững nội dung cơ bản của Luật Tiếp cận thông tin vào thực tế cuộc sống.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUYỀN TIẾP CẬN THÔNG TIN

1. Kết quả chung

1.1. Về các thông tin được công khai và việc vận hành trang thông tin điện tử

UBND xã đã thực hiện công khai các thông tin theo quy định tại Điều 17 của Luật Tiếp cận thông tin trong đó tập trung công khai các nội dung văn bản Luật, dưới luật của Trung ương và các văn bản do HĐND, UBND xã ban hành; công khai các văn bản hành chính có giá trị áp dụng chung như: các Chương trình

công tác, kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ, báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương ...

Thực hiện thông tin phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan nhà nước thông qua công tác giải quyết thủ tục hành chính, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, thông qua các Hội nghị, các buổi họp thôn, phát tờ rơi ...

Công khai các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã; công khai thông tin về ngân sách nhà nước...

Công khai thông tin về nội quy, quy chế của cơ quan; công khai thông báo phân công nhiệm vụ cụ thể của từng cán bộ, công chức, báo cáo kết quả công tác định kỳ...

Tháng 8 năm 2022 HĐND, UBND xã xây dựng Trang thông tin điện tử. Nhằm cung cấp thông tin nhanh chóng, kịp thời, đã vận hành Trang thông tin điện tử của xã tại địa chỉ <http://thachdan.caoloc.langson.gov.vn/> đảm bảo việc cung cấp kịp thời, minh bạch thông tin theo các quy định của pháp luật. Qua đó, cập nhật cơ sở dữ liệu thông tin liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân để công dân có thể truy cập thông tin dễ dàng, đảm bảo tăng cường cung cấp thông tin qua môi trường mạng; UBND xã đã thực hiện đăng tải các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, các thông tin hoạt động của địa phương lên Trang thông tin điện tử để cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân kịp thời tiếp cận thông tin.

Bên cạnh đó, Trang thông tin điện tử của xã luôn cập nhật đầy đủ hoạt động thường xuyên của UBND xã và các đơn vị; đồng thời thiết lập các kênh như: chuyên mục tiếp cận thông tin, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp, tiếp cận pháp luật, thủ tục hành chính, dịch vụ công..., mọi cá nhân đều có thể truy cập khi cần. Đây là một trong những phương thức hữu hiệu để người dân được chủ động và dễ dàng hơn trong việc tiếp cận thông tin mà không phải yêu cầu các cơ quan, tổ chức cung cấp.

1.2. Việc cung cấp thông tin theo yêu cầu, cung cấp thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện

Quyền tiếp cận thông tin của công dân là một quyền hợp pháp được quy định cụ thể tại Hiến pháp năm 2013; Luật Tiếp cận thông tin quy định cụ thể về quyền, nghĩa vụ tiếp cận thông tin của công dân, trách nhiệm, nghĩa vụ của cơ quan nhà nước trong việc bảo đảm tiếp cận thông tin của công dân và các hành vi bị nghiêm cấm. Thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh được tiếp cận trong trường hợp chủ sở hữu bí mật kinh doanh đó đồng ý; thông tin liên quan đến bí mật đời sống riêng tư, bí mật cá nhân được tiếp cận trong trường hợp được người đó đồng ý; thông tin liên quan đến bí mật gia đình được tiếp cận trong trường hợp được các thành viên trong gia đình đồng ý. Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, người đứng đầu cơ quan quyết định việc cung cấp thông tin liên quan đến bí mật trong trường hợp cần thiết vì lợi ích công cộng, sức khỏe của cộng đồng theo quy định của luật có liên quan mà không cần có sự đồng ý theo quy định. Việc cung cấp thông tin theo yêu cầu, cung cấp thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện được thực hiện đảm bảo theo quy định.

1.3. Việc bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất phục vụ công tác tiếp cận thông tin

Ngay từ khi Luật Tiếp cận thông tin có hiệu lực thi hành, UBND xã đã chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, trang, thiết bị, bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện các hoạt động cung cấp thông tin theo quy định. Đồng thời để đáp ứng kịp thời việc tiếp cận thông tin của người dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã, UBND xã đã bố trí nơi tiếp nhận, giải quyết yêu cầu cung cấp thông tin; hỗ trợ tra cứu thông tin và nộp hồ sơ trực tuyến và thực hiện các thủ tục hành chính; trang bị tủ sách pháp luật... để phục vụ yêu cầu của công dân khi cần khai thác thông tin tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã.

Trang Thông tin điện tử của xã: Thực hiện tốt việc thông tin, tuyên truyền các hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND xã; công khai thủ tục hành chính, minh bạch thông tin, phục vụ ngày càng hiệu quả cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và phát triển kinh tế - xã hội; các văn bản chỉ đạo điều hành được cập nhật kịp thời lên trang thông tin điện tử; nội dung tin, bài, hình ảnh được duyệt đưa lên Trang thông tin điện tử đảm bảo tính chính xác, kịp thời. Ban biên tập đã đưa lên trang thông tin điện tử xã từ tháng 8 năm 2022 đến nay được 235 nội dung (trong đó: 70 tin bài, video, âm thanh và 165 văn bản chỉ đạo điều hành và các hoạt động chung của xã). Nội dung đăng tải chủ yếu là các tin tức về văn hoá, phong trào đoàn thể, hỗ trợ giảm nghèo, tặng quà hộ khó khăn, vệ sinh môi trường, xây dựng nông thôn mới... và các hoạt động của MTTQ các đoàn thể xã là kênh thông tin tuyên truyền, quảng bá các hoạt động kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của xã.

1.4. Việc bố trí cán bộ đầu mối, nguồn nhân lực bảo đảm phục vụ công tác tiếp cận thông tin

Việc bố trí cán bộ đầu mối thực hiện cung cấp thông tin được thực hiện theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin. UBND xã đã phân công cho 01 đồng chí công chức Văn phòng – thống kê là cán bộ đầu mối kiêm nhiệm trong việc tiếp nhận thông tin và cung cấp thông tin thuộc UBND cấp xã, đồng thời trực tiếp tiếp nhận thông tin tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã. Bên cạnh đó, trang thông tin điện tử xã luôn cập nhật đầy đủ hoạt động thường xuyên của UBND xã và các đơn vị; đồng thời thiết lập các kênh như: chuyên mục tiếp cận thông tin, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp, tiếp cận pháp luật, thủ tục hành chính, dịch vụ công... mọi cá nhân đều có thể truy cập khi cần. Đây là một trong những phương thức hữu hiệu để người dân được chủ động và dễ dàng hơn trong việc tiếp cận thông tin mà không phải yêu cầu các cơ quan, tổ chức cung cấp.

Các đơn vị cung cấp thông tin bảo đảm các hình thức cung cấp thông tin theo yêu cầu, phù hợp với khả năng tiếp cận của người yêu cầu cung cấp thông tin và điều kiện thực tế của đơn vị; bố trí cán bộ, công chức hướng dẫn, giải thích cho người cung cấp thông tin và tạo điều kiện thuận lợi cho công dân tiếp cận thông tin. Căn cứ vào loại thông tin đối tượng cần cung cấp thông tin, cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện quyết định lựa chọn một hoặc các hình thức cung cấp thông tin công khai rộng rãi hoặc các hình thức khác phù hợp với khả năng tiếp cận thông tin của người dân.

1.5. Các biện pháp tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật thực hiện quyền tiếp cận thông tin

Việc thực hiện các biện pháp tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật thực hiện quyền tiếp cận thông tin đã thường xuyên được quan tâm. Đặc biệt việc chính phủ triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg (gọi chung là Đề án 06) “ Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 ” và các thủ tục định danh điện tử. Lực lượng chức năng làm nhiệm vụ của xã đã triển khai đến từng gia đình, cá nhân bị khuyết tật khó khăn trong việc vận động để giải quyết TTHC như Căn cước công dân, định danh cá nhân...; bên cạnh đó, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã thường xuyên cử cán bộ, công chức trực giờ hành chính của các ngày làm việc để giúp đỡ công dân nói chung và người khuyết tật đến giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo, kịp thời, đúng quy định; ưu tiên giải quyết trước để người khuyết tật không phải chờ đợi.

1.6. Việc lập, cập nhật Danh mục thông tin phải được công khai và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện

Về các thông tin được công khai thực hiện Luật Tiếp cận thông tin, Nghị định số 13/2018/NĐ-CP của Chính phủ, UBND xã đã công khai các thông tin theo quy định như: Thông tin công khai đến các tổ chức, cá nhân như các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính, thủ tục hành chính, quy trình, thời gian giải quyết các thủ tục hành chính về các lĩnh vực chuyên môn của các đơn vị, thông tin phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan nhà nước; thông tin liên quan đến lợi ích công cộng, sức khỏe của cộng đồng; thông tin về thuế, phí, lệ phí và các nội dung khác được quy định tại Điều 17 của Luật Tiếp cận thông tin được UBND xã quan tâm chỉ đạo thực hiện một cách tích cực; UBND xã giao công chức Văn phòng – thống kê xã chủ động lập, cập nhật và công khai danh mục thông tin trên trang thông tin điện tử của xã, niêm yết các văn bản tại trụ sở cơ quan và thông qua việc tiếp công dân... Thường xuyên cập nhật và công khai thông tin theo đúng thời điểm, thời hạn và hình thức theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản khác có liên quan để đảm bảo công tác cung cấp thông tin được đầy đủ và chính xác nhất.

1.7. Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện tiếp cận thông tin:

Từ khi Luật tiếp cận thông tin có hiệu lực thi hành đến nay trên địa bàn xã và các đơn vị chưa có phát sinh việc khiếu nại, tố cáo, khởi kiện liên quan đến việc tiếp cận thông tin.

2. Kết quả cung cấp thông tin về các lĩnh vực cụ thể trong năm 2023

- Kết quả cung cấp thông tin trong lĩnh vực đăng ký đất đai là: **285** thông tin.
- Kết quả cung cấp thông tin trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường: Không phát sinh công dân đến tiếp cận thông tin.
- Kết quả cung cấp thông tin thông qua việc tiếp công dân định kỳ trong năm 2023 có **43 lượt/28** công dân đến đăng ký được tiếp công dân tại UBND xã. Trong đó Chủ tịch UBND xã tiếp **11 lượt/11** công dân; Công chức tiếp **32 lượt/17** công dân. Công dân được tiếp tại phòng tiếp công dân xã đảm bảo theo quy định.
- Kết quả cung cấp thông tin lĩnh vực Tài chính - Kế hoạch tổng số lượt công dân đến giao dịch, đề nghị tiếp cận thông tin là: **282** lượt công dân.

- Kết quả cung cấp thông tin lĩnh vực Nội vụ cung cấp thông tin cho người dân đến tiếp cận thông tin về tuyển dụng là: **05** công dân.

- Kết quả cung cấp thông tin lĩnh vực y tế trong năm có: **4.123** công dân đến tiếp cận thông tin khám, chữa bệnh.

- Kết quả cung cấp thông tin lĩnh vực Lao động TBXH-DT, trong năm có tổng cộng: **164** công dân được tiếp cận thông tin liên quan đến lĩnh vực của phòng phụ trách.

- Kết quả cung cấp thông tin lĩnh vực Nông nghiệp và phát triển Nông thôn, trong năm có **153** công dân được tiếp cận thông tin.

- Kết quả cung cấp thông tin lĩnh vực Tư pháp - hộ tịch trong năm 2023, tiếp nhận và giải quyết việc hộ tịch cụ thể

- *Về công tác hộ tịch:* Việc thực hiện đăng ký các sự kiện Hộ tịch đã được đăng ký đầy đủ, chính xác, đúng quy định của pháp luật về hộ tịch và được cập nhật kịp thời trên phần mềm đăng ký các sự kiện hộ tịch trong phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung trên địa bàn xã. ⁽¹⁾

- *Việc thực hiện việc liên thông 02 nhóm thủ tục hành chính (Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí):* Liên thông Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi: 10 hồ sơ; Liên thông Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú: 07 hồ sơ; Liên thông Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí: 0

- *Về công tác chứng thực:* được thực hiện theo quy định tại Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/03/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

Kết quả chứng thực như sau: Chứng thực bản sao từ bản chính: 829 việc, 1.344 bản với số tiền 4.335.000 đồng; Chứng thực chữ ký: 169 việc, 178 bản với số tiền 178.000 đồng; Chứng thực hợp đồng, giao dịch: 24 việc, phí chứng thực 1.200.000 đồng.

- *Về công tác nuôi con nuôi:* Từ 01/01/2023 đến 31/10/2023, trên địa bàn xã có 01 trường hợp đăng ký nuôi con nuôi.

- Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo trong năm 2023: Không phát sinh công dân đến tiếp cận thông tin.

Kết quả thực hiện đăng ký hộ tịch cụ thể như sau:

- Đăng ký khai sinh: 47 trường hợp, trong đó: Đăng ký mới: 30 trường hợp (đúng hạn: 29 trường hợp, quá hạn: 01 trường hợp) với số tiền 8.000 đồng; Đăng ký lại: 16 trường hợp với số tiền 128.000 đồng; Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ giấy tờ cá nhân: 01 trường hợp với số tiền 8.000 đồng.

- Đăng ký kết hôn: 11 cặp (kết hôn lần đầu: 7 cặp)

- Đăng ký khai tử: 26 trường hợp (Đúng hạn: 18 trường hợp; Quá hạn: 08 trường hợp) với số tiền 64.000 đồng

- Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân: 29 trường hợp với số tiền 435.000 đồng. Trong đó: Đề ĐKKH với công dân Việt Nam ở trong nước: 20 trường hợp; Đề ĐKKH với người nước ngoài ở cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài: 02 trường hợp; Mục đích khác: 07 trường hợp.

- Cấp bản sao trích lục hộ tịch: 145 việc, 413 bản với số tiền 3.304.000 đồng

- Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch: 0 trường hợp

- Đăng ký nhận cha mẹ con: 01 trường hợp với số tiền 15.000 đồng

- Kết quả cung cấp thông tin lĩnh vực Văn hóa - Thông tin trong năm 2023: Không phát sinh công dân đến tiếp cận thông tin.

III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN LUẬT TIẾP CẬN THÔNG TIN, NGHỊ ĐỊNH SỐ 13/2018/NĐ-CP

1. Đánh giá chung

Luật Tiếp cận thông tin có ý nghĩa quan trọng trong việc phát huy dân chủ, tạo điều kiện thúc đẩy và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, góp phần bảo đảm bình đẳng, công bằng trong xã hội, cũng như đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về thông tin của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh, tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình của các cơ quan nhà nước. Luật Tiếp cận thông tin còn góp hiệu quả vào công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tăng tính minh bạch của thị trường, nâng cao trí thức và sự tham gia của công dân vào hoạt động quản lý nhà nước, góp phần đưa chủ trương “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” từng bước đi vào cuộc sống.

2. Thuận lợi

Việc đảm bảo quyền tiếp cận thông tin của người dân được UBND cấp xã và các đơn vị trên địa bàn xã quan tâm thực hiện; việc công khai đăng tải thông tin được quan tâm và đăng tải thường xuyên, kịp thời đáp ứng cơ bản nhu cầu được cung cấp thông tin của người dân và các tổ chức, doanh nghiệp. Các thông tin được công khai một cách nhanh chóng, hiệu quả.

3. Khó khăn, vướng mắc

Công chức được giao làm đầu mối cung cấp thông tin chủ yếu làm việc kiêm nhiệm chưa được qua đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về hoạt động cung cấp thông tin. Việc công khai cung cấp thông tin từng lúc còn chưa đáp ứng nhu cầu tiếp cận thông tin của người dân; Nhu cầu cung cấp thông tin của người dân ngày càng tăng, tuy nhiên việc đăng tải, cung cấp thông tin còn chậm, chưa đáp ứng được nhu cầu đề ra. Việc tiếp cận thông tin của người dân ở khu vực vùng sâu, khu vực có đông đồng bào dân tộc thiểu số là tương đối khó khăn do điều kiện cơ sở vật chất, trình độ và nhận thức chưa đầy đủ về quyền được tiếp cận thông tin. Sự hiểu biết về công nghệ thông tin của người dân còn hạn chế nên chưa khai thác, cập nhật thông tin kịp thời.

4. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc

Công chức đầu mối cung cấp thông tin chưa được tập huấn chuyên sâu về cung cấp thông tin; phạm vi thông tin được công khai, hình thức công khai thông tin cũng như quy trình, tục tục tiếp nhận yêu cầu và cung cấp thông tin theo yêu cầu, chưa được quan tâm thực hiện thống nhất. Do đó có lúc còn gặp lúng túng trong việc tiếp cận thông tin và cung cấp thông tin.

Trình độ nhận thức của một bộ phận người dân về quyền tiếp cận thông tin chưa được đề cao, nhất là các khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số...

IV. PHƯƠNG HƯỚNG TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến về quyền tiếp cận thông tin và các văn bản pháp luật có liên quan cho mọi đối tượng, mọi tầng lớp nhân dân với các hình thức phù hợp.

2. Tổ chức hội nghị tập huấn chuyên sâu về việc cung cấp thông tin cho cán bộ, công chức, làm đầu mối cung cấp thông tin.

3. Tiếp tục quan tâm chỉ đạo vận hành Trang thông tin điện tử của xã hoạt động có hiệu quả. Rà soát, phân loại, lập danh mục các thông tin được công khai và thông tin không được công khai.

4. Tăng cường áp dụng các biện pháp kỹ thuật nhằm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc cung cấp thông tin; tăng cường các biện pháp tạo điều kiện thuận lợi cho người dân thực hiện quyền tiếp cận thông tin.

UBND xã trân trọng báo cáo tình hình thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân trên địa bàn xã năm 2023./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy, TT HĐND xã (B/c);
- CT, PCT UBND xã;
- Công an xã;
- Trạm Y tế xã;
- Các trường học;
- CB, CC có liên quan;
- Lưu: VT.

**T/M. ỦY BAN DÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lăng Văn Khá

Điều 17 của Luật Tiếp cận thông tin

Cụ thể: “1. Các thông tin sau đây phải được công khai rộng rãi:

a) Văn bản quy phạm pháp luật; văn bản hành chính có giá trị áp dụng chung; điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam là một bên; thủ tục hành chính, quy trình giải quyết công việc của cơ quan nhà nước;

b) Thông tin phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan nhà nước;

c) Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật; nội dung và kết quả trưng cầu ý dân, tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan nhà nước mà đưa ra lấy ý kiến Nhân dân theo quy định của pháp luật; đề án và dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới hành chính;

d) Chiến lược, chương trình, dự án, đề án, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, địa phương; quy hoạch ngành, lĩnh vực và phương thức, kết quả thực hiện; chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan nhà nước;

đ) Thông tin về dự toán ngân sách nhà nước; báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước; quyết toán ngân sách nhà nước; dự toán, tình hình thực hiện, quyết toán ngân sách đối với các chương trình, dự án đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng vốn ngân sách nhà nước; thủ tục ngân sách nhà nước;

e) Thông tin về phân bổ, quản lý, sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức và nguồn viện trợ phi chính phủ theo quy định; thông tin về quản lý, sử dụng các khoản cứu trợ, trợ cấp xã hội; quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của Nhân dân, các loại quỹ;

g) Thông tin về danh mục dự án, chương trình đầu tư công, mua sắm công và quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công; thông tin về đấu thầu; thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giá đất; thu hồi đất; phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư liên quan đến dự án, công trình trên địa bàn;

h) Thông tin về hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp; báo cáo đánh giá kết quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp; báo cáo giám sát tình hình thực hiện công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp và cơ quan nhà nước đại diện chủ sở hữu; thông tin về tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp nhà nước;

i) Thông tin về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ có tác động tiêu cực đến sức khỏe, môi trường; kết luận kiểm tra, thanh tra, giám sát liên quan đến việc bảo vệ môi trường, sức khỏe của cộng đồng, an toàn thực phẩm, an toàn lao động;

k) Thông tin về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan và của đơn vị trực thuộc; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết các công việc của Nhân dân; nội quy, quy chế do cơ quan nhà nước ban hành;

l) Báo cáo công tác định kỳ; báo cáo tài chính năm; thông tin thống kê về ngành, lĩnh vực quản lý; cơ sở dữ liệu quốc gia ngành, lĩnh vực; thông tin về tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức; thông tin về danh mục và kết quả chương trình, đề tài khoa học;

m) Danh mục thông tin phải công khai theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 34 của Luật này; tên, địa chỉ, số điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử của cơ quan nhà nước hoặc người làm đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin;

n) Thông tin liên quan đến lợi ích công cộng, sức khỏe của cộng đồng;

o) Thông tin về thuế, phí, lệ phí;

p) Thông tin khác phải được công khai theo quy định của pháp luật.

2. Ngoài thông tin quy định tại khoản 1 Điều này, căn cứ vào điều kiện thực tế, cơ quan nhà nước chủ động công khai thông tin khác do mình tạo ra hoặc nắm giữ”.